

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - HỒNG HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /HABECO-HHA

Phủ Thọ, ngày 16 tháng 7 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà
- Mã chứng khoán: HHB
- Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Điện thoại: 0210 3847 013
- Người thực hiện công bố thông tin: Lưu Ngọc Hùng
- Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin.

- Loại thông tin công bố: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà vào ngày 16/7/2026 tại đường dẫn: <http://biahanoihongha.com.vn/Thong-tin-co-dong/Bao-cai-thuong-nien/>.

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTh.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT


Lưu Ngọc Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - HỒNG HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 02 /BC-QT
No: 02/BC-QT

Phủ Thọ, ngày 16 tháng 07 năm 2026
Phu Tho, day 16 month 07, year 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng/2026)
(6 months/2026)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HỒNG HÀ / HÀ NỘI - HỒNG HÀ BEER JOIN STOCK COMPANY.**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

- Điện thoại/Telephone: 02103 847 013 Fax: 02103 840 636

Email: habecohhpt@gmail.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng.

- Mã chứng khoán/Stock symbol: HHB.

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc / *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện / *The implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders



Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	Số 01/NQ-HABECO-HHA-ĐHĐCĐ	24/04/2026	- Thông qua Báo cáo của Ban điều hành đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025, định hướng năm 2026 - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 - Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 - Thông qua quyết toán thù lao năm 2025; mức thù lao kế hoạch năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát - Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2026 - Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> <i>(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))</i> <i>Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Phan Minh Sơn Mr. Phan Minh Son	Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD	12/06/2020	
2	Ông Lê Văn Tĩnh Mr. Le Van Tinh	Thành viên HĐQT điều hành Executive BOD member	30/05/2015	
3	Ông Nguyễn Minh Thế Mr. Nguyen Minh The	Thành viên HĐQT không điều hành Non- executive BOD member	29/04/2022	
4	Bà Nguyễn Tú Anh Ms Nguyen Tu Anh	Thành viên HĐQT không điều hành Non- executive BOD member	12/06/2020	
5	Ông Đinh Văn Thuận Mr. Dinh Van Thuan	Thành viên HĐQT không điều hành Non- executive BOD member	12/04/2012	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director'</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendanc e rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Phan Minh Sơn Mr. Phan Minh Son	09/09	100%	
2	Ông Lê Văn Tĩnh Mr. Le Van Tinh	09/09	100%	
3	Ông Nguyễn Minh Thế Mr. Nguyen Minh The	09/09	100%	
4	Bà Nguyễn Tú Anh Ms Nguyen Tu Anh	09/09	100%	
5	Ông Đinh Văn Thuận Mr. Dinh Van Thuan	09/09	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:

HĐQT thực hiện họp định kỳ hàng quý và đột xuất nhằm định hướng, chỉ đạo hoạt động điều hành Công ty đồng thời giám sát việc triển khai nghị quyết HĐQT của Ban Giám đốc một cách kịp thời, thường xuyên, liên tục và đầy đủ. Cụ thể như sau:

- Ban hành các Nghị quyết, chính sách, quy chế thuộc thẩm quyền HĐQT. Giám sát và đảm bảo các hoạt động của Công ty được Ban Giám đốc điều hành hiệu quả, an toàn, tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Chỉ đạo Ban Giám đốc các chủ trương lớn, phương hướng quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT. Giám sát quá trình thực hiện qua các báo cáo định kỳ;

- Theo dõi, cập nhật định kỳ tình hình tài chính, quản lý điều hành, nhân sự, quản lý chi phí của Công ty thông qua các báo cáo từ Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*:

Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	Số 01/NQ- HABECO-HHA- HĐQT	05/01/2026	- Chấp thuận việc ký kết Hợp đồng năm 2026 về việc quản lý vận hành công trình để quảng bá, giới thiệu hình ảnh sản phẩm giữa Công ty CP Bia Hà Nội – Hồng Hà và Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Hà Nội	100%

2	Số 02/NQ- HABECO-HHA- HĐQT	19/01/2026	- Thống nhất, nhất trí với báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026. - Thống nhất chủ trương xây dựng bổ sung bể điều hòa cho hệ thống xử lý nước thải. - Thống nhất chủ trương thực hiện các trình tự, thủ tục mua bổ sung vỏ keg inox 30L phục vụ công tác phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm theo quy định	100%
3	Số 03/NQ- HABECO-HHA- HĐQT	03/02/2026	- Thống nhất tạm quyết toán quỹ tiền lương, quỹ thù lao tăng thêm năm 2025 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà	100%
4	Số 04/NQ- HABECO-HHA- HĐQT	02/03/2026	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần bia Hà Nội – Hồng Hà	100%
5	Số 05/NQ- HABECO-HHA- HĐQT	10/03/2026	- Thống nhất phê duyệt thành lập Tổ thẩm tra Quyết toán dự án hoàn thành công trình Nhà văn phòng làm việc của Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà	100%
6	Số 06/NQ- HABECO-HHA- HĐQT	23/03/2026	- Thống nhất phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025.	100%

			- Thống nhất phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành công trình nhà văn phòng làm việc. - Thống nhất phê duyệt thành lập tổ thẩm tra quyết toán hạng mục: Thi công nội thất nhà văn phòng làm việc của Công ty. - Thống nhất ban hành Quy chế trả thu nhập của Ban điều hành và Người lao động; Quy chế trả thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS; Quy định tiền lương, tiền thưởng của Ban điều hành. - Thống nhất ban hành lại Định biên, định mức lao động của Công ty	
7	Số 07/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	02/04/2026	- Thống nhất cử cán bộ đi công tác ở nước ngoài. - Thống nhất phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình nhà văn phòng làm việc của Công ty, hạng mục: Thi công nội thất nhà văn phòng làm việc	100%
8	Số 08/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	15/04/2026	- Thông qua việc điều chỉnh tài liệu hợp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. - Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 24/04/2026.	100%

			- Thống nhất bổ nhiệm có thời hạn bà Nguyễn Kim Dung – Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán kiêm chức vụ Người phụ trách quản trị công ty.	
9	Số 09/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	11/05/2026	- Thống nhất ban hành đơn giá thưởng hiệu suất đối với Ban điều hành. - Thống nhất việc thưởng Người quản lý Công ty năm 2025. - Thống nhất quyết toán quỹ thù lao thực hiện năm 2025. - Thống nhất phân phối Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 - Thống nhất việc chi trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/Board of Supervisors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) / *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
------------	--	----------------------------	--	---

1	Ông Lưu Ngọc Hùng Mr. Luu Ngoc Hung	Trưởng ban Head of BOS	12/06/2020	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
2	Bà Lê Thu Trang Ms. Le Thu Trang	Kiểm soát viên Member of BOS	18/05/2018	Thạc sĩ kế toán
3	Bà Nguyễn Thị Thu Trang Ms. Nguyen Thi Thu Trang	Kiểm soát viên Member of BOS	19/04/2024	Thạc sĩ kinh tế lao động

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors*

Stt No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Lưu Ngọc Hùng Mr. Luu Ngoc Hung	01/01	100%	100%	
2	Bà Lê Thu Trang Ms. Le Thu Trang	01/01	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Trang Ms. Nguyen Thi Thu Trang	01/01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT. Ngoài ra, hàng quý Ban kiểm soát thực hiện xem xét báo cáo tài chính tự lập của Công ty. Ban kiểm soát chưa phát hiện thông tin bất thường trên báo cáo đã xem xét.

- Ngoài cuộc họp riêng của BKS, trong 6 tháng đầu năm, Ban kiểm soát còn tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội đồng quản trị.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Sự phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của mình theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy chế, quy định khác của Công ty. Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ và có mời Ban kiểm soát và Ban Giám đốc tham dự. Nội dung cuộc họp định kỳ bao gồm: Báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị tổ chức họp bất thường khi có những vấn đề phát sinh cần giải quyết theo thẩm quyền.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):*

Không có.

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management/</i>
1	Ông Lê Văn Tĩnh Mr. Le Van Tinh	10/05/1972	Kỹ sư công nghệ thực phẩm	Bổ nhiệm Giám đốc từ ngày 18/05/2018
2	Ông Dương Văn Hoan Mr. Duong Van Hoan	11/10/1974	Kỹ sư công nghệ thực phẩm	Bổ nhiệm Phó Giám đốc từ ngày 25/09/2007
3	Ông Trương Trường Giang Mr. Truong Truong Giang	16/11/1980	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm Phó Giám đốc từ ngày 08/12/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông Lê Thành Chung Mr. Le Thanh Chung	28/11/1990	Thạc sỹ QTKD Chứng chỉ Kế toán trưởng	Bổ nhiệm Kế toán trưởng từ ngày 16/12/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
1	Phan Minh Son		CT. HĐQT			12/06/2020			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
2	Lê Văn Tĩnh		TV. HĐQT & GD			30/05/2015			
3	Nguyễn Minh Thế		TV. HĐQT			29/04/2022			
4	Nguyễn Tú Anh		TV. HĐQT			12/06/2020			
5	Đình Văn Thuận		TV. HĐQT			12/04/2012			
6	Lưu Ngọc Hùng		Trưởng BKS & Người được ủy quyền CBTT			12/06/2020			
7	Lê Thu Trang		Kiểm soát viên			18/05/2018			
8	Nguyễn Thị Thu Trang		Kiểm soát viên			19/04/2024			
9	Dương Văn Hoan		PGĐ			25/09/2007			
10	Trương Trường Giang		PGĐ			08/12/2021			
11	Lê Thành Chung		KTT			16/12/2020			
12	Nguyễn Kim Dung		Người phụ trách quản trị & Thư ký Công ty			08/07/2020			
13	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội		Công ty mẹ			Tháng 01/2010			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - Nước giải khát Hà Nội	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội là Công ty mẹ của Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà	0101376672	Số 183 Hoàng Hoa Thám, P. Ngọc Hà, TP. Hà Nội	Ký Hợp đồng ngày 09/01/2026	Nghị quyết số 01/NQ-HABECO-HHA-HĐQT ngày 05/01/2026	Hợp đồng quản lý vận hành, trông coi công trình để quảng bá, giới thiệu hình ảnh sản phẩm	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passpo rt No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Phan Mình Sơn		CT. HĐQT			0	0%	
1.1	Nguyễn Thị Thu					0	0%	Mẹ đẻ
1.2	Nguyễn Thị Xuân Nhu					0	0%	Mẹ vợ
1.3	Lê Thị Xuân Hồng					0	0%	Vợ
1.4	Phan Quốc Phong					0	0%	Con trai
1.5	Phan Khánh Xuân					0	0%	Con gái
1.6	Phan Thị Thu Hiền					0	0%	Chị gái
2	Lê Văn Tĩnh		TV. HĐQT & GD			14.500	0,145%	
2.1	Phạm Thị My					0	0%	Mẹ vợ
2.2	Lê Thị Thạch					3.500	0,035%	Vợ
2.3	Lê Nhật Hồng					0	0%	Con gái

2.4	Lê Nhật Hà					0	0%	Con gái
2.5	Lê Văn Tiến					0	0%	Anh trai
2.6	Lê Văn Tuấn					0	0%	Anh trai
2.7	Lê Thị Tân					0	0%	Chị gái
2.8	Lê Thị Văn					0	0%	Chị gái
2.9	Đặng Duy Kỳ					0	0%	Anh rể
2.10	Bùi Văn Đức					0	0%	Anh rể
2.11	Nguyễn Thị Thúy					0	0%	Chị dâu
2.12	Nguyễn Thị Sáu					0	0%	Chị dâu
3	Nguyễn Minh Thế		TV. HĐQT			0	0%	
3.1	Nguyễn Thị Minh Phương					0	0%	Vợ
3.2	Nguyễn Linh Chi					0	0%	Con gái
3.3	Nguyễn Linh Nga					0	0%	Con gái
3.4	Nguyễn Linh Giang					0	0%	Con gái
3.5	Nguyễn Thanh Liêm					0	0%	Chị gái
3.6	Nguyễn Thị Thanh Hương					0	0%	Em gái
3.7	Vũ Quang Hoàng					0	0%	Em rể

4	Nguyễn Tú Anh		TV. HĐQT			0	0%	
4.1	Nguyễn Huy Hiền					0	0%	Bố đẻ
4.2	Tạ Mỹ Hương					0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Anh Tú					0	0%	Em trai
4.4	Hoàng Khánh Linh					0	0%	Con gái
4.5	Hoàng Ngọc Nhi					0	0%	Con gái
4.6	Nguyễn Minh Sang					0	0%	Con trai
5	Đình Văn Thuận		TV. HĐQT			1.350.000	13,50%	
5.1	Phạm Thị Cần					0	0%	Vợ
5.2	Đình Văn Thành					0	0%	Con trai
5.3	Hà Khánh Vân					0	0%	Con dâu
5.4	Đình Phương Thảo					0	0%	Con gái
5.5	Nguyễn Hùng Sơn					0	0%	Con rể
5.6	Đình Văn Vinh					0	0%	Em trai
5.7	Nguyễn Thị Thu Hòa					0	0%	Em dâu
5.8	Đình Văn Hiền					0	0%	Em trai

5.9	Nguyễn Thị Đông Giang					0	0%	Em dâu
5.10	Đinh Thị Hà					0	0%	Em gái
5.11	Hồ Trung Châu					0	0%	Em rể
5.12	Đinh Thị Nhuận					0	0%	Chị gái
5.13	Lê Viết Phú					0	0%	Anh rể
5.14	Đinh Văn Nhã					0	0%	Anh trai
5.15	Lê Việt Lan					0	0%	Chị dâu
5.16	Đinh Văn Tánh					0	0%	Bố đẻ
6	Lưu Ngọc Hùng		Trưởng BKS & Người được UQ CBTT			2.000	0,02%	
6.1	Lưu Ngọc Phan					0	0%	Bố đẻ
6.2	Phùng Thị Thanh					0	0%	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Văn Lâm					0	0%	Bố vợ
6.4	Đặng Thị Tường					0	0%	Mẹ vợ
6.5	Nguyễn Thị Hồng Duyên					0	0%	Vợ
6.6	Lưu Ngọc Anh					0	0%	Con trai
6.7	Lưu Khánh Ngọc					0	0%	Con gái

6.8	Lưu Kim Huệ					2.000	0,02%	Em trai
6.9	Lưu Phùng Hưng					0	0%	Em trai
6.10	Đỗ Thị Kim Thanh					0	0%	Em dâu
7	Lê Thu Trang		Kiểm soát viên			0	0%	
7.1	Nguyễn Thị Thoa					0	0%	Mẹ đẻ
7.2	Đặng Ngọc Hải					0	0%	Chồng
7.3	Lê Đức Tuấn					0	0%	Em trai
7.4	Đặng Trần Bảo Nhi					0	0%	Con gái
7.5	Đặng Trần Minh Tùng					0	0%	Con trai
8	Nguyễn Thị Thu Trang		Kiểm soát viên			0	0%	
8.1	Trương Hà Tuyên					0	0%	Chồng
8.2	Trương Quốc Hưng					0	0%	Con trai
8.3	Trương Ngọc Hân					0	0%	Con gái
8.4	Trương Ngọc Linh					0	0%	Con gái
8.5	Trương Ngọc Minh					0	0%	Con trai
8.6	Nguyễn Văn Vinh					0	0%	Bố đẻ

8.7	Trương Thị Hồng Vân					0	0%	Mẹ đẻ
8.8	Trương Văn Truyền					0	0%	Bố chồng
8.9	Trương Thị Hiên					0	0%	Mẹ chồng
8.10	Nguyễn Thị Quỳnh Thơ					0	0%	Em gái
8.11	Khúc Văn Linh					0	0%	Em rể
8.12	Nguyễn Thanh Lam					0	0%	Em gái
8.13	Kim Quyết Chiến					0	0%	Em rể
9	Dương Văn Hoan		PGĐ			19.000	0,19%	
9.1	Dương Văn Miên					0	0%	Bố đẻ
9.2	Nguyễn Thị Ngải					0	0%	Mẹ đẻ
9.3	Phạm Kim Dương					0	0%	Bố vợ
9.4	Đoàn Thị Kim					0	0%	Mẹ vợ
9.5	Phạm Thị Thu Hiền					500	0,005%	Vợ
9.6	Dương Minh Hoàng					0	0%	Con trai
9.7	Dương Trường An					0	0%	Con trai

9.8	Dương Văn Tuấn					0	0%	Anh trai
9.9	Lưu Thị Thu Huyền					0	0%	Chị dâu
9.10	Dương Văn Toán					0	0%	Anh trai
9.11	Đỗ Thị Minh Tâm					0	0%	Chị dâu
9.12	Dương Văn Thê					0	0%	Em trai
9.13	Phạm Thị Huệ					0	0%	Em dâu
9.14	Dương Văn Phú					0	0%	Em trai
9.15	Phạm Thị Liên					0	0%	Em dâu
9.16	Dương Văn Toàn					500	0,005%	Em trai
9.17	Nguyễn Thị Xuân Hạnh					0	0%	Em dâu
10	Trương Trường Giang		PGĐ			10.000	0,10%	
10.1	Lương Thị Hương Thơm					0	0%	Mẹ đẻ
10.2	Trương Hồng Nam					0	0%	Em trai
10.3	Dương Thị Hồng Thoan					0	0%	Vợ
10.4	Trương Dương Thiện An					0	0%	Con trai

10.5	Trương Hà Phương					0	0%	Con gái
10.6	Dương Văn Thoa					0	0%	Bố vợ
10.7	Nguyễn Thị Thúy Đạt					0	0%	Mẹ vợ
10.8	Trương Hương Liên					0	0%	Chị gái
10.9	Hoàng Như Hải					0	0%	Anh rể
10.10	Phạm Hải Linh					0	0%	Em dâu
11	Lê Thành Chung		KTT			9.000	0,09%	
11.1	Lê Đình Sỹ					22.000	0,22%	Bố đẻ
11.2	Bùi Thị Tuyết					2.000	0,02%	Mẹ đẻ
11.3	Nguyễn Thị Thụ					0	0%	Mẹ vợ
11.4	Kiều Thị Thanh Thư					6.000	0,06%	Vợ
11.5	Lê Đức Anh					0	0%	Con trai
12	Nguyễn Kim Dung		Người phụ trách QT & Thư ký Công ty			500	0,005%	
12.1	Nguyễn Văn Thọ					0	0%	Bố đẻ
12.2	Tạ Thị Nhung					0	0%	Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Anh Dũng					0	0%	Em trai

12.4	Trần Thị Hạnh					0	0%	Em dâu
12.5	Hà Kim Tân					0	0%	Bố chồng
12.6	Đỗ Thị Nhung					0	0%	Mẹ chồng
12.7	Hà Quang Hưng					0	0%	Chồng
12.8	Hà Đăng Minh					0	0%	Con trai
12.9	Hà Minh Khôi					0	0%	Con trai
13	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội		Công ty mẹ			5.388.500	53,89%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	

			<i>Number of shares</i>		<i>Number of shares</i>		
1	Lương Thị Hương Thom	Mẹ đẻ của Phó giám đốc Trương Trường Giang	1.000	0,01%	0	0%	Bán
2	Trương Hong Nam	Em trai của Phó giám đốc Trương Trường Giang	1.000	0,01%	0	0%	Bán
3	Dương Thị Hong Thoan	Vợ của Phó giám đốc Trương Trường Giang	1.000	0,01%	0	0%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có.

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCKNN; SGDCKHN

- Lưu: VTh

- Archived: ✓

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign full name and seal)



PHAN MINH SƠN

